

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Quang Bằng và ông Nông Vĩnh Nam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/HSST ngày 11/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/HSST-QĐTA ngày 18/01/2024 đối với bị cáo:

Lương Ngọc A - sinh ngày 09/8/1998 tại Quảng Hòa, Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm L, xã CL, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lương Văn H, sinh năm 1974 và con Hà Thị Thu H1- sinh năm 1974; vợ: Nông Thị Th- sinh năm 2003; con: 01 con, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Thẻ CCCD số 0040980081xx, cấp ngày 17/12/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, Cao Bằng từ ngày 09/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nông Thị V, sinh năm 1983. Trú tại: xóm L, xã HQ, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

+ Lô Minh Q, sinh năm 1996, trú tại xóm X, xã C, Quảng Hòa, Cao Bằng.

+ Nông Văn N, sinh năm 1989, trú tại: xóm L, xã HQ, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 09/10/2023 Tổ Công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Quảng Hòa chủ trì phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Quảng Hòa thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm L, xã HQ, Quảng Hòa thì phát hiện Lương Ngọc A đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe WINNERX, biển kiểm soát 11U1-213.74 di chuyển theo hướng từ xã HQ đi xã C, Quảng Hòa có nhiều biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần đùi đằng trước bên trái của Lương Ngọc A đang mặc 03 gói nhỏ đều được gói bằng giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng, theo Ngọc A khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của Lương Ngọc A. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: 03 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE loại Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE loại Iphone màu trắng đều đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe WINNERX màu sơn đen trắng, Biển kiểm soát 11U1- 213.74.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, phương tiện, công trình liên quan của Lương Ngọc A tại xóm L, xã HQ vào hồi 22 giờ 00 phút, ngày 09/10/2023. Kết quả khám xét: Phát hiện và thu giữ trên bàn trong phòng ngủ của Lương Ngọc A 02 mảnh giấy bạc màu trắng. Vào hồi 14 giờ 00 ngày 10/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa khám xét tại nhà riêng của Lương Ngọc A tại xóm L, xã CL, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng nhưng không giữ được gì.

Hồi 23 giờ ngày 09/10/2023, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lương Ngọc A có khối lượng là 0,063 gam.

Tại bản kết luận giám định số 534/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Màu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra Lương Ngọc A khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 07/10/2023 Lương Ngọc A một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 11U1-213.74 từ nhà ở tại xóm L, xã HQ, huyện Quảng Hòa (nhà mẹ vợ bị cáo) đến xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng để tìm mua ma túy. Đến nơi Ngọc A gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi đang đi bên cạnh đường, thấy có nhiều biểu hiện của người nghiện ma túy nên Ngọc A dừng xe lại hỏi “anh ơi có lấy được thuốc (ma túy) không”, người đàn ông trả lời “có, lấy được”. Nghe vậy, Ngọc A đưa cho người đàn ông đó một tờ tiền mệnh giá 500.000đ, người đàn ông cầm tiền rồi đi đâu không rõ. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho Ngọc A 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng. Mua được ma túy, Ngọc A quay về nhà đem số ma túy vừa mua được ra tách lấy một phần nhỏ để

sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít. Số ma túy còn lại, Ngọc A chia ra làm 07 gói nhỏ, sau đó đã sử dụng 01 gói. Bán cho những người nghiện khác 03 gói, còn lại 03 gói bị Cơ quan chức năng thu giữ khi bắt quả tang. Cụ thể đã bán cho những người sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 07/10/2023, khi Lương Ngọc A đang ở nhà (nhà mẹ vợ bị cáo) thì có Lô Minh Q - trú tại: xóm X, C, Quảng Hòa, Cao Bằng gọi điện qua Messenger cho Ngọc A và hỏi “có gì không”, Ngọc A trả lời “có”. Sau đó Ngọc A hẹn gặp Q ở mỏ nước thần thuộc xóm L, xã HQ để giao dịch. Hẹn Q xong Ngọc A cầm ma túy đi ra chỗ hẹn thấy Q ở đó, Ngọc A đưa cho Q 01 gói ma túy được gói trong giấy bạc màu trắng, Q nhận lấy rồi đưa cho Ngọc A số tiền 200.000đ. Ngọc A cầm tiền rồi quay về nhà.

Khoảng 19 giờ, ngày 08/10/2023, Ngọc A đang ở nhà (nhà mẹ vợ bị cáo) thì có một người đàn ông đến nhà và tự giới thiệu tên là S (không biết họ cụ thể) trú tại xã B hỏi “có thuốc không, có thì lấy cho anh hai trăm nghìn”, Ngọc A trả lời “thế lên mỏ nước thần đợi”. Khoảng 05 phút sau Ngọc A đi đến chỗ hẹn gặp và đưa cho S 01 gói ma túy, S nhận lấy và đưa cho Ngọc A số tiền 200.000đ. Nhận ma túy S đi luôn, còn Ngọc A quay về nhà của mình.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 09/10/2023, Nông Văn N - trú tại: xóm L, xã HQ, Quảng Hòa) nhắn tin vào tài khoản Zalo “kẻ vô hình” của Ngọc A để hỏi mua ma túy thì Ngọc A đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại mỏ nước thần. Sau đó Ngọc A đến chỗ hẹn thì thấy N đứng ở đó, N đưa cho Ngọc A 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Ngọc A nhận lấy và đưa cho N 01 gói ma túy được gói trong giấy bạc màu trắng. Giao dịch xong cả hai đi về.

Quá trình điều tra Lương Ngọc A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Lương Ngọc A phù hợp với lời khai của Lô Minh Q và Nông Văn N và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông tên S mua ma túy với Lương Ngọc A, quá trình điều tra xác minh tại địa bàn xã B xác định được trên địa bàn xã B có một người tên là Bé Văn S, sinh năm 1990, trú tại xóm BB, B, Quảng Hòa, Cao Bằng. Nhưng hiện nay S không có mặt tại địa phương, gia đình S cho biết S đã đi khỏi địa phương từ ngày 17/9/2023 cho đến nay không trở về địa phương. Hiện tại S đang ở đâu, làm gì, gia đình và chính quyền địa phương không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không lấy lời khai đối với Bé Văn S được.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSQH ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo Lương Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị V đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô do đây là tiền bà V bán trâu mua xe cho Lương Ngọc A để đưa đón cháu đi học.

Người làm chứng Lô Minh Q và Nông Văn N vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra cũng thừa nhận được mua ma túy với Lương Ngọc A như Ngọc A đã khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như Cáo trạng số 06/CT-VKSQH ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Ngọc A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lương Ngọc A từ 07 đến 08 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “số 534/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Lương Ngọc A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/10/2023”; 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “Giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu vụ Lương Ngọc A”; 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “02 mảnh giấy bạc màu trắng thu giữ khi khám xét Lương Ngọc A. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Xử tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu APPLE, loại Iphone 11, mặt sau màu trắng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WINNERX, Biển kiểm soát 11 UI-213.74. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lương Ngọc A: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE loại Iphone 6, mặt sau màu vàng, có số IMEI 355420079326097, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Truy thu số tiền 900.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô cho gia đình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được trả lại xe mô tô.

Kiểm sát viên đáp: Bị cáo và bà Nông Thị V đều khai nguồn gốc số tiền mua xe mô tô là của bà V bán trâu, hàng ngày giao cho Lương Ngọc A quản lý, sử dụng, đăng ký xe mang tên bị cáo. Việc bà V cho bị cáo đứng tên đăng ký xe là đã trao quyền định đoạt chiếc xe cho bị cáo. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì phải chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng định đoạt chiếc xe nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô.

Khi được nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt và trả lại chiếc xe mô tô cho gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Do bản thân nghiện ma túy nên ngày 07/10/2023 Lương Ngọc A đến Trùng Khánh, Cao Bằng mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, tại đoạn đường thuộc xóm Lũng S, xã HQ, Quảng Hòa, Tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lương Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời có khối lượng 0,063 gam Heroine. Lương Ngọc A khai nhận, trước đó đã được bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện khác nhau. Cụ thể bán cho Lô Minh Q 01 gói với giá 200.000 đồng; bán cho S (không rõ họ) 01 gói với giá 200.000 đồng; bán cho Nông Văn N 01 gói với giá 500.000 đồng. Tổng 03 lần bán trái phép chất ma túy, Ngọc Anh thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Lương Ngọc A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 06/CT-VKSQH ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đối với yêu cầu xin trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WINNERX, Biển kiểm soát 11 UI-213.74 của bị cáo và bà Nông Thị V. Xét thấy, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và bà Nông Thị V đều khai nguồn gốc số tiền mua xe là của bà V bán trâu, sau khi mua xe giao cho Lương Ngọc A quản lý, sử dụng, đăng ký xe mang tên bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, thời điểm mua xe bị cáo là người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên việc bà V cho bị cáo đứng tên đăng ký xe là đã trao quyền định đoạt chiếc xe cho bị cáo. Nay bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì phải chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng định đoạt chiếc xe nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô vì là công cụ, phương tiện phạm tội. Do đó không có căn cứ chấp nhận đối với yêu cầu của bị cáo và bà V.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “số 534/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Lương Ngọc A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/10/2023”.

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “Giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu vụ Lương Ngọc A”.

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “02 mảnh giấy bạc màu trắng thu giữ khi khám xét Lương Ngọc A.

Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Xử tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu APPLE, loại Iphone 11, mặt sau màu trắng, có số IMEI1 352843115208941, IMEI2 352843115208914. Đây là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WINNERX, Biển kiểm soát 11 UI-213.74, số khung RLHK440XPY013349, số máy KC34E5121424, màu sơn đen trắng, có kèm khóa xe. Bị cáo sử dụng chiếc xe làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lương Ngọc A: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE loại Iphone 6, mặt sau màu vàng, có số IMEI 355420079326097, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Truy thu số tiền 900.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Ngọc A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lương Ngọc A** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “số 534/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Lương Ngọc A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 09/10/2023”.

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “Giấy gói, vỏ niêm phong ban đầu vụ Lương Ngọc A”.

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “02 mảnh giấy bạc màu trắng thu giữ khi khám xét Lương Ngọc A.

Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Xử tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu APPLE, loại Iphone 11, mặt sau màu trắng, có số IMEI1 352843115208941, IMEI2 352843115208914. Đây là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WINNERX, Biển kiểm soát 11 UI-213.74, số khung RLHK440XPY013349, số máy KC34E5121424, màu

son đen trắng, có kèm khóa xe. Bị cáo sử dụng chiếc xe làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lương Ngọc A: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE loại Iphone 6, mặt sau màu vàng, có số IMEI 355420079326097, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Truy thu số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào Ngân sách nhà nước.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tại Biên bản giao nhận vật chứng, lập hồi 11 giờ 20 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Ngọc A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh